

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST

Ngày 14/6/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Duy Bình.

2. Ông Lê Hoàng Chuân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/02/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐ-HNGĐ ngày 29/5/2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vương Thị H, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3 M Th, xã M L, xã DQ, huyện VB, tỉnh L C. Chỗ ở hiện nay: Thôn TPh, xã DQ, huyện VB, tỉnh L C. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Anh Sầm Văn Ch, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3 M Th, xã M L, xã DQ, huyện VB, tỉnh L C. Vắng mặt không có lý do.

Người làm chứng: Ông Lự M Trường, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn TPh, xã DQ, huyện VB, tỉnh L C. Người làm chứng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của chị Vương Thị H trình bày, có yêu cầu: Ngày 25/3/2015, chị và anh Sầm Văn Ch tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M Lương. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 07 năm đến tháng 3/2022 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi, mắng chửi nhau, Nhiều lần anh Ch đuổi chị ra khỏi nhà, sau đó chị quay về sống chung nhà với anh Ch và ly thân từ tháng 8/2022. Mâu thuẫn giữa chị và anh Ch đã bị rạn nứt, không có cách nào hàn gắn tình cảm, gay gắt nhất vào tối mùng 23/01/2023 (Tức đêm ngày mùng 01 Tết) anh Ch đuổi

chị và con Sầm Thái Gia M ra khỏi nhà về sống cùng cha mẹ đẻ ở ở thôn Tông Pháy, xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn sống ly thân, bỏ mặc không còn quan tâm tính đến nay khoảng 06 tháng nên chị không có thai với anh Ch. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn cách nào hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không được Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị, chị tiếp tục sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với anh Ch. Chị đề nghị được ly hôn với anh Sầm Văn Ch.

Về con: Chị H xác định, có 02 con chung là cháu Sầm Thái Gia M, sinh ngày 08/9/2015; cháu Sầm Tuyết Nh, sinh ngày 03/01/2018. Hiện cháu M sống cùng chị, cháu Nh đang do anh Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Nay chị đề nghị tiếp tục giao cháu M cho chị, giao cháu Nh cho anh Ch trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con cùng chị và chị không cấp dưỡng nuôi con cùng anh Ch.

Về tài sản: Chị H xác định, chị và anh Ch tự thỏa thuận. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ: Chị H xác định, chị và anh Ch không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai, lời khai của anh Sầm Văn Ch trình bày, có yêu cầu: Anh công nhận chị H trình bày về thời gian kết hôn, lý do mâu thuẫn vợ chồng, thời gian sống ly thân phần trên là đúng. Tuy Nhên, giữa anh và chị H có Nhiều lần trao đổi để sửa chữa nhưng chị H không đồng ý mà đã bỏ về sống cùng cha mẹ đẻ ở thôn Tông Pháy, xã Dương Quỳ, trong thời gian này anh liên lạc, quan tâm hỏi han và đến gặp chị H hòa giải để đón chị H và các con về đoàn tụ nhưng chị H thờ ơ với hôn nhân không đồng ý quay về chung sống với anh từ ngày mừng 01 tết âm lịch năm 2023 đến nay không chung kinh tế của ai người đó tự quản lý, sử dụng và tự chấm dứt không quan hệ tình cảm vợ chồng và bỏ mặc không còn quan tâm tính đến nay khoảng 05 tháng, anh đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn tình cảm với chị H bằng cách sửa chữa không đuổi chị ra khỏi nhà, chăm sóc con, xây dựng hạnh phúc vợ chồng với chị H để chị H về sống chung cùng anh nhưng không có kết quả, đến nay không còn cách nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy Nhên, anh không nhất trí ly hôn với chị H nhưng không có cách nào để chị H đoàn tụ vợ chồng với anh. Nếu chị H cương quyết ly hôn anh thì anh không nhất trí ly hôn, đề nghị Tòa giải quyết theo pháp luật. Nay xét thấy vẫn còn tình cảm vợ chồng đối với chị H, mục đích đoàn tụ thì anh chưa tìm ra được cách gì để chị H đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc với anh. Anh đề nghị giải quyết cho anh được đoàn tụ vợ chồng với chị Vương Thị H.

Về con: Anh công nhận chị H trình bày phần trên là đúng. Nếu phải ly hôn, anh Ch đề nghị tiếp tục giao cháu Sầm Thái Gia M, sinh ngày 08/9/2015 cho chị H; giao cháu Sầm Tuyết Nh, sinh ngày 03/01/2018 cho anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh và anh không cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

Về tài sản: Anh và chị H không có tài sản chung. Anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ: Anh và chị H không nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho ai vay nợ vợ chồng. Anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vương Thị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, anh Sầm Văn Ch vắng mặt không có lý do tại phiên tòa giải. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn mở phiên tòa để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên Tòa:

Nguyên đơn chị Vương Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn anh Sầm Văn Ch đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Bàn có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên hòa, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn chưa chấp hành việc có mặt tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Điều 228, 229, 238 và Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Xử, chị Vương Thị H được ly hôn với anh Sầm Văn Ch.

Về con chung: Giao cháu Sầm Thái Gia M, sinh ngày 08/9/2015 cho chị Vương Thị H; giao cháu Sầm Tuyết Nh, sinh ngày 03/01/2018 cho anh Sầm Văn Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu M, cháu Nh đủ 18 tuổi.

Chị Vương Thị H và anh Sầm Văn Ch không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Tố tụng: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo chị Vương Thị H yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Xét thấy, bị đơn anh Sầm Văn Ch cư trú tại thôn 3 M Thượng, xã M Lương, huyện Văn Bàn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Sầm Văn Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; người làm chứng có giấy xác nhận do các đương sự cung cấp, vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị H xác định, ngày 25/3/2015 chị và anh Sầm Văn Ch tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M Lương. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 07 năm, đến tháng 3/2022 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, đã cho anh Ch Nhều cơ hội nhưng anh Ch vẫn giữ nguyên phong cách sống, thường xuyên mắng chửi, đuổi chị ra khỏi nhà Nhều lần làm cho tình cảm vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng nhất từ ngày mùng 01 tết âm lịch năm 2023, chị đã bỏ về nhà cha mẹ để ở thôn Tông Pháy, xã Dương Quý sinh sống, ly thân, bỏ mặc không quan tâm, kinh tế của người nào người đó tự quản lý, sử dụng tính đến nay khoảng 05 tháng. Chị H có yêu cầu không tiến hành hòa giải, đề nghị được ly hôn với anh Ch mà không được chấp nhận yêu cầu thì chị tiếp tục sống ly thân với anh Ch như hiện nay. Anh Ch không nhất trí ly hôn, muốn đoàn tụ vợ chồng. Tuy Nhên, không có giải pháp nào để chị H về sinh sống xây dựng hạnh phúc cùng anh, để tình trạng vợ chồng sống ly thân thời gian dài.

Xét thấy, trong thời gian sống ly thân, anh Ch đã quan tâm đến vợ và con để chị H quay về đoàn tụ vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con nhưng chị H thực sự không còn tình cảm vợ chồng với anh Ch. Anh Ch có thái độ bỏ mặc hôn nhân, không có thiện trí trong việc hướng đến mục đích đoàn tụ vợ chồng, không giao nộp tài liệu, chứng cứ về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi con để chứng M cho yêu cầu đoàn tụ vợ chồng của mình là có căn cứ. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Ch mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vương Thị H đề nghị được ly hôn với anh Sầm Văn Ch.

Về con chung: Chị Vương Thị H và anh Sầm Văn Ch cùng thống nhất xác định nếu ly hôn nhất trí đề nghị giao cháu Sầm Thái Gia M, sinh ngày 08/9/2015 cho chị H; giao cháu Sầm Tuyết Nh, sinh ngày 03/01/2018 cho anh Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét về điều kiện nuôi con của chị H và anh Ch, qua kết quả xác M, thấy rằng: Chị H và anh Ch đều có sức khỏe, có sức lao động, có nơi ở ổn định, chị H là giáo viên có nguồn thu nhập ổn định 10.000.000 đồng/tháng. Anh Ch là lao động tự do có nguồn thu nhập bình quân 5.000.000 đồng/tháng. Do vậy, cả chị H và anh Ch đều có đủ điều kiện để được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung và không làm xáo trộn về cuộc sống, về học tập và phát triển về thể chất lẫn tinh thần cho cháu M và cháu Nh, cần chấp nhận đề nghị, giao cháu M cho chị H; giao cháu Nh cho anh Ch là phù hợp với qui định tại Điều 81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của chị H và anh Ch. Chị H và anh Ch không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về sản chung, vay nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vương Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định. Anh Sầm Văn Ch không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử: Chị Vương Thị H được ly hôn với anh Sầm Văn Ch.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Sầm Thái Gia M, sinh ngày 08/9/2015 cho chị Vương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi; giao cháu Sầm Tuyết Nh, sinh ngày 03/01/2018 cho anh Sầm Văn Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Nh trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Vương Thị H và anh Sầm Văn Ch không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí: Nguyên đơn chị Vương Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên lai thu tiền số 0004393 ngày 13/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Anh Sầm Văn Ch không phải chịu tiền án phí cấp dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- VKSND huyện(01)
- UBND xã (01);
- Chi cục THADS(01);
- Các đương sự(02);
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lụa

